

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 499/2021/QĐST - HNGĐ

, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 47, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 47, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Vũ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Vũ T có 1 con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 05/7/2017, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa

thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà L, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Vũ T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Vũ T thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị L chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị L chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045618 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Trả lại bà Nguyễn Thị L 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;*
- *UBND xã thị trấn Đông Anh, huyện Đ ,*
thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn
ngày 26/10/2016;
- *Chi cục THA dân sự huyện Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 57/2022/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Hợp, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Bùi Thu Hương, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức Hợp và bà Bùi Thu Hương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Đức Hợp và bà Bùi Thu Hương thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Hân - sinh ngày 19/01/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Hương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hân, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Hợp, bà Hương có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức Hợp và bà Bùi Thu Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức Hợp chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046108 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Đức Hợp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 13/07/2016);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Mạnh Hiếu, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn Đường Nhạn, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Mạnh Hiếu và bà Nguyễn Thị Xuân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Đỗ Mạnh Hiếu và bà Nguyễn Thị Xuân thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Gia Bảo - sinh ngày 28/04/2020, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Xuân, ông Hiếu có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Đỗ Mạnh Hiếu và bà Nguyễn Thị Xuân không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về án phí: Ông Đỗ Mạnh Hiếu chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046103 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Đỗ Mạnh Hiếu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2019 ngày 16/03/2019);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 44/2022/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 21 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Văn Cường.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Văn Cường có 04 con chung là Nguyễn Anh Đào - sinh ngày 02/07/2010, Nguyễn Hồng Sâm - sinh ngày 15/01/2012, Nguyễn Đại Quang - sinh ngày 23/4/2014 và Nguyễn Mạnh Quân - sinh ngày 31/7/2017. Ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận bà Hải trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang, cháu Mạnh, ông Cường trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào, cháu Sâm. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hải, ông Cường có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Văn Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0046109 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Hải 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 quyển số 01 ngày 27/05/2007;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 610/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 612/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Hải Yến, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Vương Xuân Hiếu, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị Hải Yến và ông Vương Xuân Hiếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Cao Thị Hải Yến và ông Vương Xuân Hiếu có 02 con chung là Vương Thùy An - sinh ngày 28/10/2014 và Vương Tuệ An - sinh năm 11/10/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Yến nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Yến, ông Hiếu có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Cao Thị Hải Yến và ông Vương Xuân Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Cao Thị Hải Yến và ông Vương Xuân Hiếu thống nhất thỏa thuận để bà Cao Thị Hải Yến chịu cả.

3. Bà Cao Thị Hải Yến chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045872 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Cao Thị Hải Yến 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2014 quyển số 01/2014 ngày 16/5/2014;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 609/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 611/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Doãn Phương, sinh năm 1994

Đều trú tại: Thôn Đường Nhạn, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Bi đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Bích, sinh năm 2000

Đều trú tại: Thôn Đường Nhạn, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Doãn Phương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Doãn Phương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Nhi - sinh ngày 21/08/2019, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Bích nuôi dưỡng cháu Nhi, ông Phương tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Phương, bà Bích có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Doãn Phương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, ông Nguyễn Doãn Phương và bà Nguyễn Thị Ngọc Bích thống nhất thỏa thuận để ông Nguyễn Doãn Phương chịu cả.

3. Ông Nguyễn Doãn Phương chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045874 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2019 ngày 10/05/2019;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Lương Văn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 608/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 606/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Tùng, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc Tùng và bà Nguyễn Thị Luyến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Quốc Tùng và bà Nguyễn Thị Luyến có 2 con chung là Nguyễn Hồng Duyên - sinh ngày 31/08/2003 và Nguyễn Quốc Đạt - sinh năm 30/11/2008, vợ chồng ly hôn chị Duyên đã thành niên nên ở với ai do chị quyết định, ông bà thống nhất thỏa thuận ông Tùng nuôi dưỡng con chung là cháu Đạt, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Tùng, bà Luyến có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc Tùng và bà Nguyễn Thị Luyến không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Nguyễn Quốc Tùng và bà Nguyễn Thị Luyến thống nhất thỏa thuận để ông Nguyễn Quốc Tùng chịu cả.

3. Ông Nguyễn Quốc Tùng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045892 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Quốc Tùng 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Tân Hương, huyện Phụng Yên, tỉnh Thái Nguyên (Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 02 ngày 24/12/2002);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 554/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 01 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Khuyên, sinh năm 1996

Trú tại: Tổ 20 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Dương Hoàng Giang, sinh năm 1994

Trú tại: Tổ 20 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Khuyên và ông Dương Hoàng Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phạm Thị Khuyên và ông Dương Hoàng Giang có 1 con chung là Dương Hoàng Khang - sinh ngày 18/9/2020, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Giang nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Khuyên, ông Giang có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Khuyên và ông Dương Hoàng Giang không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Phạm Thị Khuyên và ông Dương Hoàng Giang thống nhất thỏa thuận để bà Phạm Thị Khuyên chịu cả.

3. Bà Phạm Thị Khuyên chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045696 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Phạm Thị Khuyên 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Đông Anh, Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 20/11/2019);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 492/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Lan, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Thái, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái có 1 con chung là Nguyễn Phạm Quốc Bảo - sinh ngày 03/7/2021, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Lan trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Thái tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Lan, ông Thái có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái thống nhất thỏa thuận để bà Phạm Thị Kim Lan chịu cả.

3. Bà Phạm Thị Kim Lan chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045646 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân Nộn Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2021 ngày 08/06/2010);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 499/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Trường, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Loan và ông Nguyễn Vũ Trường.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Nguyễn Vũ Trường có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài An - sinh ngày 05/7/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Loan trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Loan, ông Trường có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Nguyễn Vũ Trường không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Loan và ông Nguyễn Vũ Trường thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Loan chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Loan chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045618 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Loan 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/10/2016;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Lương Văn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 492/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Lan, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bi đơn: Anh Nguyễn Quốc Thái, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái có 1 con chung là Nguyễn Phạm Quốc Bảo - sinh ngày 03/7/2021, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Lan trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Thái tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Lan, ông Thái có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái thống nhất thỏa thuận để bà Phạm Thị Kim Lan chịu cả.

3. Bà Phạm Thị Kim Lan chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045646 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân Nộn Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2021 ngày 08/06/2010);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 497/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 469/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn Đồng Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trương Phi Hùng, sinh năm 1977

Đều trú tại: Thôn Đồng Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh Thủy và ông Trương Phi Hùng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy và ông Trương Phi Hùng có 02 con chung là Trương Nhật Mai - sinh ngày 10/09/2002 và Trương Quang Minh - sinh ngày 12/08/2007. Ly hôn, cháu Mai đã thành niên nên không giải quyết về nuôi dưỡng, ông bà thống nhất thỏa thuận bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh, việc đóng góp nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Thủy, ông Hùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy và ông Trương Phi Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy và ông Trương Phi Hùng thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Thanh Thủy chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045660 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Thanh Thủy 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 126/2001 ngày 30/09/2008);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 492/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 460/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim Lan, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn Du Ngoại, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Thái, sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái có 1 con chung là Nguyễn Phạm Quốc Bảo - sinh ngày 03/7/2021, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Lan trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Thái tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Lan, ông Thái có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, bà Phạm Thị Kim Lan và ông Nguyễn Quốc Thái thống nhất thỏa thuận để bà Phạm Thị Kim Lan chịu cả.

3. Bà Phạm Thị Kim Lan chịu 330.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045646 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân Nộn Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2021 ngày 08/06/2010);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 491/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 446/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Chu Thị Hạnh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bi đơn: Ông Ngô Bá Thăng, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chu Thị Hạnh và ông Ngô Bá Thăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Chu Thị Hạnh và ông Ngô Bá Thăng có 2 con chung là Ngô Anh Thư - sinh ngày 31/03/2011 và Ngô Gia Bảo - sinh ngày 06/05/2020, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hạnh, ông Thăng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Chu Thị Hạnh và ông Ngô Bá Thăng không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Chu Thị Hạnh và ông Ngô Bá Thăng thống nhất thỏa thuận để bà Chu Thị Hạnh chịu cả.

3. Bà Chu Thị Hạnh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045626 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Chu Thị Hạnh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01 ngày 03/03/2010);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 469/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 27 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 437/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu Hà, sinh năm 1987

Địa chỉ: Căn hộ 2 tầng 16 tháp B tòa nhà Intracom Riverside, xã Vĩnh Ngọc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc Quyết, sinh năm 1986

Địa chỉ: Căn hộ 2 tầng 16 tháp B tòa nhà Intracom Riverside, xã Vĩnh Ngọc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thu Hà và ông Đặng Ngọc Quyết.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phạm Thị Thu Hà và ông Đặng Ngọc Quyết có 2 con chung là Đặng Ngọc Phương Anh - sinh ngày 05/06/2014, Đặng Cẩm Anh - sinh ngày 26/09/2018, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hà, ông Quyết có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thu Hà và ông Đặng Ngọc Quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Phạm Thị Thu Hà và ông Đặng Ngọc Quyết thống nhất thỏa thuận để bà Phạm Thị Thu Hà chịu cả.

3. Bà Phạm Thị Thu Hà chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045600 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Phạm Thị Thu Hà 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 118 quyền số 01/2013 ngày 10/09/2013;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 399/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 02 tháng 08 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 360/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn Hiệp, sinh năm 1975

HKTT: Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 12B, khu tập thể cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Trần Thị Chinh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh có 03 con chung là Lưu Thị Thu Thảo - sinh ngày 11/02/2006, Lưu Thảo Nhi - sinh ngày 17/06/2007, Lưu Hải Nam - sinh ngày 22/05/2012, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Hiệp, bà Chinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh thống nhất thỏa thuận để ông Lưu Văn Hiệp chịu cả.

3. Ông Lưu Văn Hiệp chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045473 ngày 13/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Lưu Văn Hiệp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 27/04/2005);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 400/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 02 tháng 08 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim Linh, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 27, ngõ 6 thôn Thượng Phúc, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1997

HKTT: Thôn Thượng Phúc, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Số 3 ngõ 138/58 Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Kim Linh và ông Nguyễn Văn Đại.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Trương Thị Kim Linh và ông Nguyễn Văn Đại có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trà My - sinh ngày 11/10/2020, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Linh, ông Đại có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Trương Thị Kim Linh và ông Nguyễn Văn Đại không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Trương Thị Kim Linh và ông Nguyễn Văn Đại thống nhất thoả thuận để bà Trương Thị Kim Linh chịu cả.

3. Bà Trương Thị Kim Linh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045470 ngày 13/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Trương Thị Kim Linh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 27/04/2005);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 399/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 02 tháng 08 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 360/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn Hiệp, sinh năm 1975

HKTТ: Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 12B, khu tập thể cổ phần cơ khí 4 và xây dựng Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Trần Thị Chinh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh có 03 con chung là Lưu Thị Thu Thảo - sinh ngày 11/02/2006, Lưu Thảo Nhi - sinh ngày 17/06/2007, Lưu Hải Nam - sinh ngày 22/05/2012, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận ông Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Hiệp, bà Chinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, ông Lưu Văn Hiệp và bà Trần Thị Chinh thống nhất thoả thuận để ông Lưu Văn Hiệp chịu cả.

3. Ông Lưu Văn Hiệp chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045473 ngày 13/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 27/04/2005);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 391/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 23 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 331/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Lý, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đại Bái, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng Giang, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Lý và bà Phạm Thị Hồng Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Văn Lý và bà Phạm Thị Hồng Giang có 01 con chung là Nguyễn Quang Huy - sinh ngày 11/06/2020, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận ông Lý trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Giang cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Lý, bà Giang có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Lý và bà Phạm Thị Hồng Giang không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, ông Nguyễn Văn Lý và bà Phạm Thị Hồng Giang thống nhất thoả thuận để ông Nguyễn Văn Lý chịu cả.

3. Ông Nguyễn Văn Lý chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045330 ngày 28/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2019 ngày 12/04/2019);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 385/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 21 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 340/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Vân Diêm, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đào Đình Nhân, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Thiết Úng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Huyền và ông Đào Đình Nhân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền và ông Đào Đình Nhân có 02 con chung là Đào Quỳnh Như - sinh ngày 12/02/2015 và Đào Minh Ngọc - sinh ngày 27/04/2017, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Minh Ngọc, ông Nhân trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Quỳnh Như cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án; Hai bên tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bà Huyền, ông Nhân có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền và ông Đào Đình Nhân không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu Huyền và ông Đào Đình Nhân thống nhất thoả thuận để bà Nguyễn Thị Thu Huyền chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045404 ngày 02/07/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Thu Huyền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 2014 ngày 11/02/2014);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 346/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 24 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tường Văn, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 15, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Dung, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tường Văn và bà Ngô Thị Dung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Tường Văn và bà Ngô Thị Dung không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tường Văn và bà Ngô Thị Dung thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Nguyễn Tường Văn và bà Ngô Thị Dung thống nhất thoả thuận để ông Nguyễn Tường Văn chịu cả.

3. Ông Nguyễn Tường Văn chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045308 ngày 14/06/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Tường Văn 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2002 ngày 22/01/2002);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 294/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 27 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh năm 1999

HKTT: Thôn Phúc Hậu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Phúc Hậu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn có 02 con chung là Nguyễn Việt Anh - sinh ngày 25/6/2016 và Nguyễn Bảo Linh - sinh ngày 01/8/2018, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn thống nhất thoả thuận để bà Nguyễn Thị Thu Hằng chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045194 ngày 14/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Thu Hằng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 12/10/2017;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 302/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 31 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1982

Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc Điệp, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Văn Thượng, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21

tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Hằng và ông Hoàng Ngọc Điệp.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Hoàng Thị Hằng và ông Hoàng Ngọc Điệp có 02 con chung là Hoàng Sơn Tùng - sinh ngày 09/10/2005 và Hoàng Minh Hiếu - sinh ngày 14/10/2008, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận ông Điệp nuôi dưỡng cả hai con chung, hai bên tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hoàng Thị Hằng và ông Hoàng Ngọc Điệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Hằng và ông Hoàng Ngọc Điệp thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Hoàng Thị Hằng và ông Hoàng Ngọc Điệp thống nhất thoả thuận để bà Hoàng Thị Hằng chịu cả.

3. Bà Hoàng Thị Hằng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045180 ngày 13/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Hoàng Thị Hằng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết

THẨM PHÁN

hôn số 40, Quyển số 1/2005 ngày
10/05/2005;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 301/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 31 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2021/TLST - HNGĐ
ngày 17 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Xuân, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Hà Huy, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,
giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21

tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Xuân và ông Nguyễn Hà Huy.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phan Thị Xuân và ông Nguyễn Hà Huy có 01 con chung là Nguyễn Phan Duy Khánh - sinh ngày 01/2/2018, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận bà Xuân trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh, hai bên tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Phan Thị Xuân và ông Nguyễn Hà Huy có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phan Thị Xuân và ông Nguyễn Hà Huy thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Phan Thị Xuân và ông Nguyễn Hà Huy thống nhất thoả thuận để bà Phan Thị Xuân chịu cả.

3. Bà Phan Thị Xuân chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045190 ngày 12/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Phan Thị Xuân 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2017, Quyền số 01.2017 ngày 06/03/2017);

THẨM PHÁN

- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 300/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 31 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Tôn Mạnh, sinh năm 1982

Bị đơn: Bà Phạm Thị Nhuận, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu tập thể Cầu 3 Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Tôn Mạnh và bà Phạm Thị Nhuận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Dương Tôn Mạnh và bà Phạm Thị Nhuận có 03 con chung là Dương Nhật Huy - sinh ngày 21/6/2008, Dương Bảo Trang - sinh ngày 31/01/2011 và Dương Hải Đăng - sinh ngày 11/11/2017, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận ông Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, hai bên tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Dương Tôn Mạnh và bà Phạm Thị Nhuận có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Dương Tôn Mạnh và bà Phạm Thị Nhuận thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Dương Tôn Mạnh và bà Phạm Thị Nhuận thống nhất thoả thuận để ông Dương Tôn Mạnh chịu cả.

3. Ông Dương Tôn Mạnh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045179 ngày 12/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Dương Tôn Mạnh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2017 ngày 31/10/2017);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 294/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 27 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh năm 1999

HKTT: Thôn Phúc Hậu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bi đơn: Ông Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Phúc Hậu, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn có 02 con chung là Nguyễn Việt Anh - sinh ngày 25/6/2016 và Nguyễn Bảo Linh - sinh ngày 01/8/2018, ly hôn ông bà thống nhất thoả thuận bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Minh Tuấn thống nhất thoả thuận để bà Nguyễn Thị Thu Hằng chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045194 ngày 14/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Thu Hằng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 12/10/2017);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 224/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1995

HKTT: Thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Thôn Đồng Ké, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Ty, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quyên và anh Nguyễn Bá Ty.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Nguyễn Thị Quyên và anh Nguyễn Bá Ty có 01 con chung là Nguyễn Thị Thùy Linh - sinh ngày 01/5/2013, ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận anh Ty trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Chị Nguyễn Thị Quyên và anh Nguyễn Bá Ty có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Quyên và anh Nguyễn Bá Ty thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Quyên và anh Nguyễn Bá Ty thống nhất thoả thuận để chị Nguyễn Thị Quyên chịu cả.

3. Chị Nguyễn Thị Quyên chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008943 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị Quyên 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 81 quyển số 01/2012 ngày 23/11/2012);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 189/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Niêm, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đinh Hữu Thủy, sinh năm 1991

HKTT: Thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy có 01 con chung là Đinh Hữu Việt - sinh ngày 31/3/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu $1/2 = 75.000$ đồng, bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy thống nhất thỏa thuận để bà Hoàng Thị Niềm chịu cả.

3. Bà Hoàng Thị Niềm chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008944 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Hoàng Thị Niềm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 13/9/2016);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 190/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Minh, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức Minh và bà Ngô Thị Ánh Tuyết.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Đức Minh và bà Ngô Thị Ánh Tuyết có 01 con chung là Nguyễn Nam Dương- sinh ngày 25/9/2011, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận bà Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Nguyễn Đức Minh và bà Ngô Thị Ánh Tuyết có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức Minh và bà Ngô Thị Ánh Tuyết thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Nguyễn Đức Minh và bà Ngô Thị Ánh Tuyết thống nhất thỏa thuận để ông Nguyễn Đức Minh chịu cả.

3. Ông Nguyễn Đức Minh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/004501 ngày 02/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Đức Minh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 190, quyển số 01 ngày 06/12/2010);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 189/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 13 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Niềm, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Đinh Hữu Thủy, sinh năm 1991

HKTT: Thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy có 01 con chung là Đinh Hữu Việt - sinh ngày 31/3/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Thủy trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Hoàng Thị Niềm và ông Đinh Hữu Thủy thống nhất thỏa thuận để bà Hoàng Thị Niềm chịu cả.

3. Bà Hoàng Thị Niềm chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008944 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Hoàng Thị Niềm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 13/9/2016);*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 185/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 12 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Địa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Phạm Minh Phương, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Địa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Minh Phương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Minh Phương có 02 con chung là Phạm Quỳnh Như - sinh ngày 14/7/2015 và Phạm Bảo Ngọc - sinh ngày 18/11/2018, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Phương trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Minh Phương có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Minh Phương thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Dung và ông Phạm Minh Phương thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Dung chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Dung chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008932 ngày 22/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Nguyễn Thị Dung 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2016 ngày 16/12/2016;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 12 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 161/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu Mai, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Ngô Xuân Lực, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thu Mai và ông Ngô Xuân Lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Phạm Thị Thu Mai và ông Ngô Xuân Lực có 03 con chung là Ngô Linh Nhi - sinh ngày 09/11/2015, Ngô Thanh Lâm - sinh năm 04/6/2017 và Ngô Phương Anh - sinh ngày 23/01/2019, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Lực nuôi dưỡng cháu Nhi và cháu Lâm, bà Mai nuôi dưỡng cháu Phương Anh, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Phạm Thị Thu Mai và ông Ngô Xuân Lực có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thu Mai và ông Ngô Xuân Lực thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Phạm Thị Thu Mai và ông Ngô Xuân Lực thống nhất thỏa thuận để bà Phạm Thị Thu Mai chịu cả.

3. Bà Phạm Thị Thu Mai chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008935 ngày 23/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Phạm Thị Thu Mai 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01 ngày 15/01/2015);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 187/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 12 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Vân Anh, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bi đơn: Ông Ngô Văn Nhật, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Vân Anh và ông Ngô Văn Nhật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Trần Thị Vân Anh và ông Ngô Văn Nhật có 02 con chung là 02 con chung là Ngô Văn Ân - sinh ngày 07/9/2015 và Ngô Thái Nguyệt - sinh ngày 18/5/2017, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Nhật nuôi dưỡng cháu Ân, chị Vân Anh nuôi dưỡng cháu Nguyệt, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Bà Trần Thị Vân Anh và ông Ngô Văn Nhật có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Trần Thị Vân Anh và ông Ngô Văn Nhật thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Trần Thị Vân Anh và ông Ngô Văn Nhật thống nhất thỏa thuận để bà Trần Thị Vân Anh chịu cả.

3. Bà Trần Thị Vân Anh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008936 ngày 23/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Trần Thị Vân Anh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2015 ngày 21/01/2015);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Xóm Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt - sinh năm 1993

HKTT: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Tổ 21 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt có 02 con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo - sinh ngày 15/02/2012 và Nguyễn Văn Gia Hưng - sinh ngày 12/11/2013, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Hùng nuôi cháu Bảo và giao cháu Hưng cho bà Nguyệt nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Hùng, bà Nguyệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên theo nội dung của “Biên bản phân chia tài sản ngày 24/8/2020” và “Đơn đề nghị ngày 07/12/2020” hai bên đã ký như sau: 01 chiếc xe ô tô màu đen nhãn hiệu Mazda, số loại CX5, Biển kiểm soát: 30E-295.72 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/3/2017 mang tên Nguyễn Văn Hùng - anh Hùng được toàn quyền sử dụng và định đoạt chiếc xe nêu trên.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt thống nhất thỏa thuận để ông Nguyễn Văn Hùng chịu cả.

3. Ông Nguyễn Văn Hùng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008803 ngày 04/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Văn Hùng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2011, quyển số 01/2011 ngày 15/07/2011);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số:182/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 09 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Oanh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Cao Xuân Cường - sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Oanh và ông Cao Xuân Cường.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Lê Thị Oanh và ông Cao Xuân Cường có 02 con chung là Cao Xuân Kiên – sinh năm 1994 và Cao Xuân Quyết – sinh năm 1995, hiện nay hai con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung;

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Lê Thị Oanh và ông Cao Xuân Cường thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Lê Thị Oanh và ông Cao Xuân Cường thống nhất thỏa thuận để bà Lê Thị Oanh chịu cả.

3. Bà Lê Thị Oanh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008939 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại bà Lê Thị Oanh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Chứng nhận kết hôn ngày 21/03/1994);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Anh, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Xóm Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt - sinh năm 1993

HKTT: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Tổ 21 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt có 02 con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo - sinh ngày 15/02/2012 và Nguyễn Văn Gia Hưng - sinh ngày 12/11/2013, ly hôn ông bà thống nhất thỏa thuận ông Hùng nuôi cháu Bảo và giao cháu Hưng cho bà Nguyệt nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Hùng, bà Nguyệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, ông Nguyễn Văn Hùng và bà Phạm Thị Ánh Nguyệt thống nhất thỏa thuận để ông Nguyễn Văn Hùng chịu cả.

3. Ông Nguyễn Văn Hùng chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008803 ngày 04/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại ông Nguyễn Văn Hùng 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2011, quyển số 01/2011 ngày 15/07/2011);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 83/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm 1991.

HKTT: Số 281 Bình Gĩa, Phường 8 thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở: Phòng 613 Chung cư CT5, Khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đỗ Bình Nguyên, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Tiên, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Phòng 613 Chung cư CT5, Khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Anh và anh Đỗ Bình Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Anh và anh Đỗ Bình Nguyên có 01 con chung là Đỗ Hoài Phong - sinh ngày 18/02/2017, ly hôn anh chị thỏa thuận chị Ngọc Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận anh Nguyên cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Anh Đỗ Bình Nguyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Anh và anh Đỗ Bình Nguyên thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc Anh và anh Đỗ Bình Nguyên thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Ngọc Anh chịu cả.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc Anh chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008766 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2017, ngày 29/03/2017);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 43/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Tuyết, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Tuyết và ông Nguyễn Văn Chiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Hoàng Thị Tuyết và ông Nguyễn Văn Chiến có 03 con chung là Nguyễn Hoàng Linh - sinh ngày 01/08/2003, Nguyễn Hoàng Anh Phương - sinh ngày 14/9/2005 và Nguyễn Hoàng Nam - sinh ngày 16/10/2017, ly hôn ông bà thỏa thuận bà Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận ông Chiến cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi các con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án;

Ông Nguyễn Văn Chiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Hoàng Thị Tuyết và ông Nguyễn Văn Chiến thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 150.000 đồng, bà Hoàng Thị Tuyết và ông Nguyễn Văn Chiến thống nhất thỏa thuận để bà Hoàng Thị Tuyết chịu cả.

3. Bà Hoàng Thị Tuyết chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008688 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01, ngày 10/01/2003);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 648/2020/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 653/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đinh, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Nhồi Trên, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Quý, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Nhồi Trên, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đinh và ông Nguyễn Xuân Quý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Bà Nguyễn Thị Đinh và ông Nguyễn Xuân Quý có 01 con chung là Nguyễn Bảo Linh, sinh ngày 14/09/2009.

Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Đinh và ông Nguyễn Xuân Quý thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Đinh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Linh, sinh ngày 14/09/2009.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ông Nguyễn Xuân Quý có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đinh và ông Nguyễn Xuân Quý thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đinh và ông Nguyễn Xuân Quý thống nhất thỏa thuận để bà Nguyễn Thị Đinh chịu cả.

3. Bà Nguyễn Thị Đinh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017932 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trả lại bà Nguyễn Thị Đinh 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 02, ngày 23/12/2008;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 586/2020/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 20 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 580/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Yến Chi, sinh năm 1991.

KHTT: Số 10 phố Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phòng 0703 Chung cư Sunshine Riverside phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Hào, sinh năm 1990.

KHTT: Tổ 6 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 155, tổ 4 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Yến Chi và anh Nguyễn Anh Hào.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Phạm Yến Chi và anh Nguyễn Anh Hào có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo Tiên, sinh ngày 06/09/2017.

Khi ly hôn, Chị Phạm Yến Chi và anh Nguyễn Anh Hào thống nhất thỏa thuận để chị Phạm Yến Chi trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tiên, sinh ngày 06/09/2017.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh Hào tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng, để nuôi con chung kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Anh Hào có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Phạm Yến Chi và anh Nguyễn Anh Hào thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Phạm Yến Chi và anh Nguyễn Anh Hào thống nhất thỏa thuận để chị Phạm Yến Chi chịu cả.

3. Chị Phạm Yến Chi phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017742 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trả lại chị Phạm Yến Chi 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2018, ngày 22/9/2018);
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 475/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2020, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Hữu Hải** – sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Bền** – sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu Hải và chị Nguyễn Thị Bền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Hữu Hải và chị Nguyễn Thị Bền có 2 con chung là Nguyễn Hải Sơn - sinh ngày 28/7/2010, Nguyễn Hải Yến – sinh ngày 07/9/2015, Ly hôn, chị Bền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và anh Hải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu Hải có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Nguyễn Hữu Hải và chị Nguyễn Thị Bền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trong đó án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Hải xin tự nguyện chịu cả, án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Hải đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0017558 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh Hải đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Hải Bối
(Số ĐKKH 78 ngày 22/9/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **301/2020/QĐST- HNGĐ**

Đông Anh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Cảnh** – sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Đoài, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn Chung** – sinh năm 1958.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Cảnh và ông Hoàng Văn Chung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Ngô Thị Cảnh và ông Hoàng Văn Chung có 01 con chung là Hoàng Thị Quỳnh - Sinh ngày 16/10/2000. Ly hôn, con chung đã thành niên, không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Bà Ngô Thị Cảnh và ông Hoàng Văn Chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Cảnh xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Cảnh đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0016326 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại bà Cảnh 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc
(Số ĐKKH 83 ngày 06/9/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tính** – sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Mạnh** – sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Nguyễn Thị Tính và anh Trần Văn Mạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Tính và anh Trần Văn Mạn có 01 con chung là Trần Mai Trang - Sinh ngày 04/10/2018. Sau khi ly hôn, anh Trần Văn Mạn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Mai Trang cho đến khi cháu Trang thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị Tính và anh Mạn thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tính có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị Tính và anh Trần Văn Mạn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Tính xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Tính đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0016366 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại chị Tính 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng
(Số ĐKKH 01 ngày 02/01/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **544/2020/QĐST- HNGĐ**

Đông Anh, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 489/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lưu Văn Ngọc** – sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Hậu Dương, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Mai Hoa** – sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Hậu Dương, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Văn Ngọc và chị Nguyễn Thị Mai Hoa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Lưu Văn Ngọc và chị Nguyễn Thị Mai Hoa có 01 con chung là Lưu Quang Sáng - sinh ngày 22/01/2019. Sau khi ly hôn, chị Hoa trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Quang Sáng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh Ngọc và chị Hoa thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngọc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Lưu Văn Ngọc và chị Nguyễn Thị Mai Hoa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Ngọc xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Ngọc đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017577 ngày 18/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại anh Ngọc 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Kim Chung
(Số ĐKKH 32 ngày 16/5/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **518/2020/QĐST- HNGB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 478/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Thanh Hải** – sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 16 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Trần Thị Hiền** – sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 16 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Thanh Hải và chị Trần Thị Hiền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Ngô Thanh Hải và chị Trần Thị Hiền có 01 con chung là Ngô Bảo Châu - sinh ngày 03/9/2011. Sau khi ly hôn, anh Ngô Thanh Hải trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Bảo Châu cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh Hải và chị Hiền thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Ngô Thanh Hải và chị Trần Thị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Hải xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Hải đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017564 ngày 08/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại anh Hải 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Anh
(Số ĐKKH 70 ngày 14/3/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **302/2020/QĐST- HNGB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 307/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị Vui** – sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Tuyên** – sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Gió, xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Vương Thị Vui và anh Trần Văn Tuyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Vương Thị Vui và anh Trần Văn Tuyên có 02 con chung là Vương Khánh Toàn - Sinh ngày 21/6/2018, Vương Khánh Vinh – sinh ngày 14/02/2020. Sau khi ly hôn, chị Vương Thị Vui trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung chị Vui và anh Tuyên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tuyên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Vương Thị Vui và anh Trần Văn Tuyên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Vui xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Vui đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0016319 ngày 12/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại chị Vui 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Ký Phú
(Số ĐKKH 31 ngày 20/4/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **481/2020/QĐST- HNGĐ**

Đông Anh, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Loan** – sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Tăng Mỹ, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Đỗ Tuấn Anh** – sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở Thôn Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Loan và anh Đỗ Tuấn Anh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị Loan và anh Đỗ Tuấn Anh có 02 con chung là Đỗ Tuấn Tú - Sinh ngày 13/10/2013, Đỗ Bảo An – sinh ngày 08/5/2015. Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Loan trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Bảo An, anh Đỗ Tuấn Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Tuấn Tú cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Hai bên xác định mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Phạm Thị Loan và anh Đỗ Tuấn Anh đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Phạm Thị Loan và anh Đỗ Tuấn Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Loan xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Loan đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017514 ngày 20/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại chị Loan 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Hải Bối
(Số ĐKKH 84 ngày 15/11/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **534/2020/QĐST- HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 484/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Thiện** – sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Ngân** – sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Thiện và chị Nguyễn Thị Ngân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Thiện và chị Nguyễn Thị Ngân có 02 con chung là Nguyễn Thiện Chí - Sinh ngày 02/12/2008, Nguyễn Mai Chi – sinh ngày 27/12/2011. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Thiện trực tiếp nuôi

dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh Thiện và chị Ngân tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Nguyễn Văn Thiện và chị Nguyễn Thị Ngân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Thiện xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Thiện đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017571 ngày 14/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại anh Thiện 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê
(Số ĐKKH 106 ngày 04/11/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **519/2020/QĐST- HN**GD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 479/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Xuân** – sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Hằng** – sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Xuân và chị Nguyễn Thị Hằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Xuân và chị Nguyễn Thị Hằng có 03 con chung là Nguyễn Văn Sang - Sinh ngày 27/9/1999; Nguyễn Văn Đạt - sinh ngày 19/01/2005, Nguyễn Đức Minh – sinh ngày 23/7/2013. Sau khi ly hôn, đối

với con chung Nguyễn Văn Sang đã thành niên không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết; đối với con chung Nguyễn Văn Đạt và Nguyễn Đức Minh, hai bên thống nhất để anh Nguyễn Văn Xuân trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh Xuân và chị Hằng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hằng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn Xuân và chị Nguyễn Thị Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Xuân xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Xuân đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017565 ngày 08/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại anh Xuân 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyên Khê
(Số ĐKKH 15 ngày 04/3/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **506/2020/QĐST- HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 468/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu Trang** – sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tổ 13 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Hoàng Mạnh Hùng** – sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 27 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Nguyễn Thị Thu Trang và anh Hoàng Mạnh Hùng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu Trang và anh Hoàng Mạnh Hùng có 02 con chung là Hoàng Tuấn Hải - Sinh ngày 03/2/2008, Hoàng Trung Phong – sinh ngày 10/9/2012. Sau khi ly hôn, chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Trung Phong, anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Hoàng Tuấn Hải cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Hai bên thống nhất mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Trang, anh Hùng đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị Thu Trang và anh Hoàng Mạnh Hùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trang xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trang đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017550 ngày 03/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại chị Trang 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã thị trấn Đông Anh
(Số ĐKKH 275 ngày 06/12/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **505/2020/QĐST- HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 459/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đỗ Lưu Chiêu** – sinh năm 1948.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Dục Tú, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoài** – sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Lưu Chiêu và bà Nguyễn Thị Hoài.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Đỗ Lưu Chiêu và bà Nguyễn Thị Hoài không có con chung.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Ông Đỗ Lưu Chiêu và bà Nguyễn Thị Hoài không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Chiêu xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Chiêu đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0017538 ngày 31/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Hoàn trả lại ông Chiêu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Ủy ban nhân dân xã Dục Tú
(Số ĐKKH 100 ngày 13/12/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà